

Số: 194/KH-MNHQ

Hồng Quang, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số
Năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Trường mầm non Hồng Quang xây dựng Kế hoạch Ứng dụng CNTT, CĐS năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đơn vị tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các HĐ giáo dục trẻ, kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026

Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị Nhà trường, tích hợp không gian làm việc số, triển khai dịch vụ công trực tuyến, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý ngành với nhà trường, kết nối đầy đủ, toàn diện các dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi nơi, mọi lúc của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động CS-ND và GD trẻ.

2. Yêu cầu

Nhà trường xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS và bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS năm học 2025-2026.

Triển khai nội dung phù hợp với cán bộ, giáo viên, nhân viên để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Phần đầu 95% cán bộ GV - NV trong trường biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính, biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng CNTT vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày.

Thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Có đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị trường học và công tác chăm sóc GD trẻ.

Triển khai thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

Cán bộ GV, NV trong toàn trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường

Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của cấp trên tại Cổng thông tin điện tử huyện Nam Trực: namtruc.namdinh.gov.com, phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV. Quản lý văn bản điện tử: <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>.

Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý giáo dục trên <http://csdl.moet.gov.vn>

Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin của CB, GV, NV trên hệ thống phần mềm CCVC <http://ccvc.namdinh.vn>.

Xây dựng, quản lý trang Website của trường để tuyên truyền, công khai các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường tại địa chỉ <http://mnhongquang.ninhbinh.edu.vn>

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt qua <https://mimosaapp.misa.vn> triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

100% CB, GV, NV trong trường lập gmail cá nhân, duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của ngành và nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

Tổ chức hướng dẫn CBQL, GV, NV kỹ năng quản lý, tổ chức GD trẻ bằng hình thức online và trực tuyến. Tăng cường áp dụng phương pháp tập huấn cho đội ngũ GV qua mạng, huy động đội ngũ GV cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp tham gia vào các hoạt động GD trực tuyến và online đảm bảo an toàn, hiệu quả trên môi trường mạng.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, nhằm đổi mới phương

pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, soạn giáo án. Nhà trường cần giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

Khuyến khích giáo viên lựa chọn các phần mềm miễn phí phù hợp để XD các hoạt động, bài giảng. Đồng thời tích cực đóng góp tài nguyên để XD nội dung kho học liệu điện tử của nhà trường, phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường .

Giáo viên cần tích cực chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các hoạt động học để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và học tập. Đẩy mạnh khai thác hệ thống ứng dụng Zalo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Triển khai hệ thống thư viện điện tử, kết nối liên thông với kho học liệu điện tử của trường, chia sẻ tài liệu số hoá giữa các nhà trường.

3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại trường.

Nhà trường tăng cường đầu tư các thiết bị CNTT phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên một cách hiệu quả và thiết thực.

Sử dụng nhà mạng uy tín để đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet vào hoạt động quản lý tài chính, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, trang bị hệ thống máy tính cho các lớp trong toàn trường và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy trong chương trình GDMN. Khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet, hướng dẫn giáo viên khai thác thông tin phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và học tập chuyên môn.

Trang bị thêm các thiết bị điện tử kỹ thuật số phục vụ cho giảng dạy như: đầu tư máy tính, máy in và kết nối mạng Internet với mục tiêu chủ yếu phục vụ công tác quản lý, đảm bảo thông tin liên lạc và giúp GV bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông

minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Tuyên truyền tới CBGVNV kỹ năng khi tham gia môi trường mạng.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong nhà trường

Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng CNTT cho 100% CBQL, GV, NV. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các kỹ năng cơ bản: Soạn thảo văn bản, khai thác Internet, xây dựng bài giảng điện tử, phần mềm để hỗ trợ công tác giảng dạy..., biết ứng dụng CNTT trong công tác, giảng dạy.

Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

Phần đầu 95 % CBGV biết ứng dụng CNTT và khai thác các học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Thành lập đội ngũ phụ trách CNTT trong nhà trường

Phân công đồng chí Nguyễn Thị Cúc, Phan Thị Dịu, Nguyễn Thị Huệ, Đoàn Thị Trà và Nguyễn Thị Huệ là GV phụ trách CNTT trong nhà trường có trình độ chuyên môn CNTT vững vàng. Mỗi tổ, khối chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy. Cụ thể :

Khối 5 tuổi: Đ/c Phan Thị Dịu.

Khối 4 tuổi: Đ/c Nguyễn Thị Huệ.

Khối 3 tuổi: Đ/c Đoàn Thị Trà

Khối Nhà trẻ : Đ/c Nguyễn Thị Huệ.

Văn thư kiêm nhiệm: Đ/c Nguyễn Thị Cúc

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT của nhà trường: Phân công đồng chí: Nguyễn Thị Cúc làm đầu mối theo dõi, phụ trách triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

